

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí kỹ thuật đều được đánh giá là đạt:

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chí đánh giá	Thông tin chứng minh
I	YÊU CẦU CHUNG		
1	Bản quyền sử dụng Kaspersky Anti-Virus SDK 8.0 with Cloud: - Tối thiểu 20.000 license. - Thời hạn: 03 năm, gia hạn theo từng năm. - Thời điểm sử dụng: nói tiếp gói bản quyền hiện tại của VNPT, từ ngày 27/03/2026.	Đạt: Bản quyền sử dụng Kaspersky Anti-Virus SDK 8.0 with Cloud: - Tối thiểu 20.000 license. - Thời hạn: 03 năm, gia hạn theo từng năm. - Thời điểm sử dụng: nói tiếp gói bản quyền hiện tại của VNPT, từ ngày 27/03/2026. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	- Danh mục hàng hoá chào thầu (Đơn giá chào bằng nhau cho từng năm); - Cam kết của nhà thầu;
II	YÊU CẦU KỸ THUẬT CHỨNG MINH		
1	Phải có tính năng Realtime Protection: cung cấp đầy đủ các API để giám sát, bảo vệ theo thời gian thực.	Đạt: SDK phải có tính năng Realtime Protection: cung cấp đầy đủ các API để giám sát, bảo vệ theo thời gian thực. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa;
2	Phải có tính năng Email Protection: giám sát, dò quét các đối tượng nguy hiểm thông qua các giao thức POP3, SMTP, POP3S, SMTPS, SMTPS.	Đạt: SDK phải có tính năng Email Protection: giám sát, dò quét các đối tượng nguy hiểm thông qua các giao thức POP3, SMTP, POP3S, SMTPS. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa;
3	Phải có tính năng Network Protection: cho phép phân tích traffic, phát hiện và ngăn chặn các kết nối độc hại qua web, url với giao thức HTTP và HTTPS.	Đạt: SDK phải có tính năng Network Protection: cho phép phân tích traffic, phát hiện và ngăn chặn các kết nối độc hại qua web, url với giao thức HTTP và HTTPS. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa;

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chí đánh giá	Thông tin chứng minh
4	Phải có tính năng nhận diện mã độc theo hành vi: giám sát các hoạt động của tất cả các tiến trình thực thi, phát hiện và ngăn chặn các hành vi độc hại, có thể chống lại các cơ chế injection.	Đạt: SDK phải có tính năng nhận diện mã độc theo hành vi: giám sát các hoạt động của tất cả các tiến trình thực thi, phát hiện và ngăn chặn các hành vi độc hại, có thể chống lại các cơ chế injection. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa;
5	Phải có tính năng Anti Encryption: phát hiện hành vi mã hóa dữ liệu, có khả năng phục hồi các dữ liệu đã bị mã hóa trong quá trình theo dõi.	Đạt: SDK phải có tính năng Anti Encryption: phát hiện hành vi mã hóa dữ liệu, có khả năng phục hồi các dữ liệu đã bị mã hóa trong quá trình theo dõi. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa;
6	Phải có Memory block scanning.	Đạt: SDK phải có Memory block scanning. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa;
7	Phải có chặn/cách ly tiến trình, file mã độc, backup khi xử lý mã độc, có khả năng khôi phục file đã xử lý.	Đạt: SDK phải có chặn/cách ly tiến trình, file mã độc, backup khi xử lý mã độc, có khả năng khôi phục file đã xử lý. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa;
8	Có khả năng phát hiện phân tích dựa trên signatures.	Đạt: SDK có khả năng phát hiện phân tích dựa trên signatures. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa;
9	Có khả năng phát hiện và ngăn chặn các phần mềm độc hại, lỗ hổng zero-day, các phần mềm xâm nhập khai thác trái phép.	Đạt: SDK có khả năng phát hiện và ngăn chặn các phần mềm độc hại, lỗ hổng zero-day, các phần mềm xâm nhập khai thác trái phép. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa;
10	Phải có phòng chống tấn công APTs.	Đạt: SDK phải có phòng chống tấn công APTs. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	
11	Phải có cho phép cập nhật cơ sở dữ liệu mã độc trực tiếp từ nhà cung cấp hoặc triển khai server quản trị tập trung tại VNPT.	Đạt: SDK phải có cho phép cập nhật cơ sở dữ liệu mã độc trực tiếp từ nhà cung cấp hoặc triển khai server quản trị tập trung tại VNPT.	Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa;

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chí đánh giá	Thông tin chứng minh
		Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	
12	Tương thích với các hệ điều hành Windows, Linux.	Đạt: SDK tương thích với các hệ điều hành Windows, Linux. Không đạt: Không đáp ứng tiêu chí trên.	Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa;

Lưu ý: Tài liệu chứng minh Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa:

Ngoài việc giới thiệu và trình bày tổng thể, chi tiết về hàng hóa và dịch vụ, nhà thầu phải trả lời mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo mẫu sau đây:

TT	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng (chọn Đạt/Không Đạt)	Dẫn chứng trong E-HSDT
[Yêu cầu trong E-HSMT]	Yêu cầu: [đưa phần mô tả yêu cầu từ E-HSMT]		Chỉ dẫn tới dẫn chứng trong E-HSMT

Nhà thầu phải nêu rõ đã giải thích/dẫn chứng tại phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gì trong E-HSMT, để bên mời thầu dễ dàng tham chiếu khi xem xét E-HSMT.

Trường hợp nhà thầu chỉ dẫn, dẫn chiếu không đúng, hoặc thông tin trong E-HSDT được trích dẫn không chính xác, và thông tin trong E-HSDT không được tìm thấy trên các địa chỉ chính thức của hãng sản xuất sản phẩm dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT thì yêu cầu đó coi như trả lời không hợp lệ và chấm không đạt.

Cung cấp tài liệu kỹ thuật (catalogue, datasheet, hướng dẫn sử dụng...) để chứng minh tuyên bố đáp ứng, cũng như nêu rõ nguồn gốc của các tài liệu này. Trong trường hợp tài liệu kỹ thuật nhà thầu cung cấp có nội dung khác với tài liệu kỹ thuật trên website chính thức của Hãng sản xuất thì bên mời thầu sẽ căn cứ theo tài liệu kỹ thuật trên website chính thức của Hãng sản xuất để đánh giá về khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.